

12/2023



KẾ HOẠCH THAM GIA CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

**Đào tạo và mô phỏng
Hệ thống giao dịch hạn ngạch phát thải
tại Việt Nam**

Mục lục

Tóm tắt.....	2
1 Giới thiệu	3
2 Mục tiêu của lập kế hoạch tham gia và sơ đồ chi tiết các bên liên quan.....	3
3 Mục tiêu cụ thể	4
4 Phương pháp luận.....	5
5 Xác định và phân tích các bên liên quan	5
6 Phương pháp tiếp cận về sự tham gia của các bên liên quan và các khuyến nghị.....	16
6.1 Phương pháp tiếp cận về sự tham gia của các bên liên quan.....	16
6.2 Khuyến nghị về tăng cường sự tham gia của các bên liên quan và xây dựng năng lực	22
Phụ lục: Phân tích các bên liên quan của các cơ sở phát thải KNK lớn.....	25

Tóm tắt

Để tăng cường hiệu quả trong giao tiếp và thúc đẩy sự tham gia tích cực của tất cả các đối tác, các nhóm mục tiêu và các bên liên quan trong quá trình thực hiện Hỗ trợ kỹ thuật (TA), Kế hoạch về sự tham gia của các bên liên quan được xây dựng nhằm thúc đẩy mục tiêu của Nhiệm vụ 4 của TA.

Báo cáo về Kế hoạch tham gia của các bên liên quan dựa trên kết quả khảo sát và đánh giá về mức nhận thức, sự sẵn sàng, nhu cầu đào tạo năng lực và khoảng trống của các nhóm ngành theo Nhiệm vụ 3 của TA. Báo cáo cũng dựa vào kết quả tổng hợp và phân tích bổ sung về các nhóm bên liên quan khác nhau ở Việt Nam; lộ trình phát triển thị trường các-bon của Việt Nam; đánh giá những thách thức và khoảng trống hiện tại; vai trò của nhà nước và các bên liên quan khác nhau trong thị trường các-bon và nhu cầu nâng cao năng lực của họ.

Báo cáo này đóng vai trò như một cơ chế tập trung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin giữa tất cả các bên liên quan chính đã được xác định có liên quan đến TA này, đồng thời hỗ trợ trực tiếp đối với sự tham gia tích cực và hiệu quả của các bên liên quan chính vào các khóa đào tạo sẽ được tổ chức theo TA này. Sơ đồ về mối tương hỗ và kế hoạch tham gia của các bên liên quan tạo điều kiện giao tiếp hiệu quả giữa các đối tác thực hiện, nhóm Tư vấn, nhà tài trợ và các bên liên quan khác đã được đề xuất. Bằng cách triển khai các kênh này, kế hoạch tham gia và sơ đồ các bên liên quan sẽ tạo điều kiện cho các quy trình diễn ra hiệu quả để phổ biến các thông tin cập nhật của TA, tiến độ thực hiện, giải quyết các vấn đề và cung cấp nền tảng cho các bên liên quan đưa ra phản hồi.

Dựa vào kết quả của việc lập sơ đồ các bên liên quan trong TA này, Nhóm tư vấn đề xuất tiếp tục hỗ trợ và tương tác với các bên liên quan chính được xác định về sự hỗ trợ cho các công ty và các lĩnh vực quan trọng khác về mức độ sẵn sàng của ETS, vượt ra ngoài phạm vi của TA vào các hoạt động thực tế của ETS như:

- Chính sách ETS, chẳng hạn như hạn mức ETS tổng thể và phương pháp phân bổ các hạn ngạch,
- Quy trình ETS, bao gồm các quy tắc và yêu cầu đối với việc áp dụng hạn ngạch, nộp dữ liệu phát thải, quy định của ETS về sử dụng tín chỉ các-bon, bao gồm đăng ký tài khoản tham gia và hình phạt nếu không tuân thủ
- Chuẩn bị cho kiểm kê KNK, bao gồm các yêu cầu về đo đạc và báo cáo, cách tiếp cận các nguồn phát thải nhỏ, sử dụng các hệ số phát thải mặc định hoặc tại chỗ, hệ thống quản lý chất lượng dữ liệu

Hơn nữa, việc hỗ trợ nâng cao năng lực cho Việt Nam để thực hiện ETS phải liên tục và cập nhật điều này cần được tăng cường cho đến khi áp dụng ETS bắt buộc vào năm 2028. Cùng với đó, Tư vấn sẽ đưa ra các khuyến nghị về các hoạt động về sự tham gia của các bên liên quan với các mốc thời gian tương ứng.

1 Giới thiệu

Mục tiêu của báo cáo này là phân tích và tổng kết các hoạt động lập kế hoạch tham gia và lập sơ đồ các bên liên quan nhằm thúc đẩy sự giao tiếp hiệu quả và sự tham gia tích cực giữa tất cả các đối tác thực hiện, các nhóm mục tiêu và các bên liên quan tham gia vào TA thuộc Hỗ trợ kỹ thuật (TA) này.

Báo cáo xem xét, đánh giá các kết quả khảo sát và đánh giá về mức nhận thức, sự sẵn sàng, nhu cầu đào tạo năng lực và khoảng trống của các nhóm ngành từ Nhiệm vụ 3 của TA; các bên liên quan khác nhau ở Việt Nam; lộ trình phát triển thị trường các-bon của Việt Nam; đánh giá những thách thức và khoảng trống hiện tại; vai trò của nhà nước và các bên liên quan khác nhau trong hệ sinh thái thị trường các-bon và nhu cầu nâng cao năng lực của họ.

Kế hoạch tham gia của các bên liên quan được đề xuất trong báo cáo này thiết lập một khuôn khổ toàn diện và có phương pháp nhằm xác định cách tiếp cận để xây dựng mối quan hệ khăng khít giữa các nhóm khác nhau thông qua nâng cao năng lực và chia sẻ thông tin. Việc triển khai kế hoạch tham gia và lập sơ đồ các bên liên quan chính này sẽ thúc đẩy giao tiếp hai chiều hiệu quả với các bên liên quan và thúc đẩy tính minh bạch để thực hiện thành công trong suốt thời gian thực hiện TA.

Báo cáo này cũng có vai trò như một cơ chế tập trung nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin giữa tất cả các bên liên quan chính được xác định tham gia vào TA này, đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho sự tham gia tích cực và hiệu quả của các bên liên quan chính vào các khóa đào tạo sẽ được tổ chức theo các TA thuộc TA này. Kế hoạch tham gia và lập sơ đồ các bên liên quan nhằm mục đích tạo điều kiện giao tiếp hiệu quả giữa các đối tác thực hiện, Nhóm tư vấn, nhà tài trợ và các bên liên quan khác.

Bằng cách triển khai các kênh này, kế hoạch tham gia và lập sơ đồ các bên liên quan sẽ tạo điều kiện cho các quy trình diễn ra hiệu quả để phổ biến các thông tin cập nhật của TA, truyền đạt hiện trạng, giải quyết các vấn đề và cung cấp nền tảng để các bên liên quan đưa ra các phản hồi.

2 Mục tiêu của lập kế hoạch tham gia và sơ đồ chi tiết các bên liên quan

Mục tiêu cuối cùng của TA này là hỗ trợ Việt Nam thiết lập thị trường các-bon và sàn giao dịch các-bon hoạt động tốt vào năm 2027. Do đó, việc hiểu rõ các bên liên quan, những người sẽ tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào ETS – chính là chìa khóa để thực hiện thành công TA này - thông qua quá trình lập sơ đồ và sự tham gia của các bên liên quan.

Mục tiêu chính của kế hoạch tham gia và lập sơ đồ các bên liên quan là làm hài hòa nhu cầu của các bên liên quan và thiết lập các kênh giao tiếp được tiêu chuẩn hóa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc trao đổi thông tin liên quan đến TA, đồng thời hỗ trợ trực tiếp cho sự tham gia tích cực và hiệu quả của các bên liên quan chính trong các khóa đào tạo sắp được tổ chức theo TA này. Ở phạm vi rộng hơn, mục tiêu của kế hoạch tham gia của các bên liên quan là (i) thúc đẩy sự hiểu biết và chuyên môn của các bên liên quan, (ii) xây dựng các mối quan hệ công việc cần thiết dựa trên sự tiếp nhận và sự tin cậy; (iii) trang bị kiến thức cho các bên liên quan để đáp ứng

các nghĩa vụ pháp lý trong tương lai theo ETS; iv) tăng cường sự quan tâm và tham gia vào các khóa đào tạo theo TA này; và vi) chuẩn bị cho việc tham gia vào các hoạt động sau TA.

TA bao gồm việc phát triển công cụ mô phỏng ETS và nền tảng đào tạo, thực hành cho các bên liên quan khác nhau trong ETS, công cụ này sẽ được cung cấp thông qua các buổi đào tạo để nâng cao nhận thức và sự sẵn sàng của các bên liên quan đối với ETS trong tương lai.

TA cũng mong muốn Nhóm tư vấn đưa các khuyến nghị chính sách cụ thể để thiết kế ETS phù hợp ở Việt Nam dựa trên phân tích các bài học kinh nghiệm và tác động của việc vận hành ETS đối với quá trình chuyển dịch năng lượng. TA sẽ trực tiếp hỗ trợ việc giới thiệu ETS trong nước như một công cụ định giá các-bon vào năm 2027.

3 Mục tiêu cụ thể

Kế hoạch tham gia và lập sơ đồ các bên liên quan nhằm mục đích tạo điều kiện trao đổi thông tin hiệu quả giữa các đối tác thực hiện, Nhóm tư vấn, nhà tài trợ và các bên liên quan khác. Kế hoạch bao gồm các mục tiêu sau:

Đối với tất cả các bên liên quan:

1. Tạo ra nhận thức chung cho các bên liên quan: Nâng cao nhận thức về TA cũng như các mục đích và mục tiêu của TA.
2. Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp vào TA: Nâng cao nhận thức của tổ chức về TA, tầm quan trọng của TA trong lộ trình phát triển ETS của Việt Nam và những lợi ích tiềm năng cho các công ty.
3. Giải quyết các vấn đề của các bên liên quan: Phản hồi kịp thời các mối quan ngại và giải quyết nhu cầu của các bên liên quan chính.
4. Thúc đẩy cải tiến liên tục: Kết hợp các đề xuất và khuyến nghị để nâng cao các quy trình của TA.
5. Duy trì sự nhiệt tình: Tăng cường giá trị của TA và duy trì sự nhiệt tình giữa các bên liên quan.

Cụ thể đối với ETP:

1. Truyền đạt tình hình thực hiện: Truyền đạt rõ ràng tiến độ của TA và các nỗ lực phối hợp.
2. Báo cáo các vấn đề khi thực hiện: Truyền đạt mọi vấn đề có thể ảnh hưởng đến việc thực hiện TA và tác động tiềm năng của chúng.

Mục tiêu của Kế hoạch tham gia của các bên liên quan này là hỗ trợ Nhóm Tư vấn bằng cách:

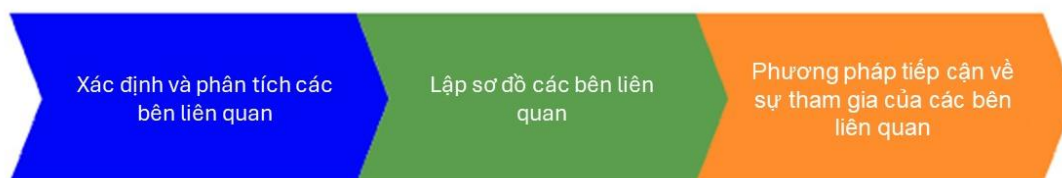
1. Cung cấp hướng dẫn: Cung cấp cho các đối tác triển khai và thành viên nhóm một khung trao đổi về các mốc thời gian, yêu cầu về nguồn lực và những thay đổi quan trọng trong kế hoạch.
2. Thiết lập một giao thức trao đổi thông tin: Xác định một giao thức để liên lạc với các bên liên quan khác nhau, chẳng hạn như nhân viên, cơ quan chính phủ và những người tham gia khảo sát, để nêu bật những lợi ích và sự cần thiết của sự hợp tác của họ trong các sáng kiến của TA.

3. Chia sẻ các kênh liên lạc: Cung cấp thông tin về các kênh liên lạc và đầu mối liên lạc phù hợp để tương tác hiệu quả.

4 Phương pháp luận

Sự tham gia của các bên liên quan là một quy trình có hệ thống bao gồm các hoạt động dưới đây trong suốt TA. Báo cáo sẽ đi sâu vào từng hoạt động ở các phần tiếp theo.

1. Xác định và phân tích các bên liên quan
2. Lập sơ đồ các bên liên quan
3. Phương pháp tiếp cận sự tham gia của các bên liên quan



Hình 1: Phương pháp tham gia của các bên liên quan
Nguồn: Tư vấn (2023)

5 Xác định và phân tích các bên liên quan

Các bên liên quan nội bộ và bên ngoài đã được xác định. Các bên liên quan nội bộ bao gồm các đối tác thực hiện và nhà tài trợ, những người trực tiếp tham gia vào việc quản lý và thực hiện TA. Mặt khác, các bên liên quan bên ngoài bao gồm các cơ quan chính phủ, những đối tượng mục tiêu tham gia khảo sát và các tổ chức liên quan khác có quyền lợi được đảm bảo trong TA và có thể có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến kết quả của TA.

Trong suốt vòng đời của TA, nhiều loại thông tin khác nhau sẽ được truyền đạt tới các bên liên quan. Chúng bao gồm các chi tiết liên quan đến việc thực hiện TA, tình trạng thực hiện, thông tin nhận thức chung về TA và các thông tin thích hợp khác liên quan đến lợi ích của các bên liên quan.

Cách tiếp cận theo hai chiều: Sự quan tâm - mức độ ảnh hưởng được áp dụng để hiểu nhu cầu trao đổi thông tin với các bên liên quan và thái độ của họ đối với sự thay đổi. 'Sự quan tâm' đề cập đến sự quan tâm hoặc quan ngại có thể có của các bên liên quan về sự thay đổi và 'mức độ ảnh hưởng' đề cập đến khả năng của các bên liên quan trong việc chống lại sự thay đổi. 'Thay đổi' đối với TA này đề cập đến việc áp dụng ETS bắt buộc.

Nhóm Tư vấn đã phân tích nhu cầu thông tin, vai trò, mục tiêu và mối quan tâm tham gia cũng như mức độ quan tâm và ảnh hưởng chung của các bên liên quan đến TA. Kết quả được trình bày ở Bảng 2 tại các trang tiếp theo của phần này.

Để xác định mức độ quan tâm và ảnh hưởng của mỗi doanh nghiệp đối với TA, Nhóm Tư vấn đã phát triển một khung đánh giá như trình bày trong Bảng 1. Trong khi đó, việc đánh giá sự quan

tâm và ảnh hưởng của các bên liên quan còn lại dựa trên ý kiến và tham vấn của Nhóm Tư vấn trong quá trình thực hiện TA, cũng được giải thích trong Bảng 2.

Cuối cùng, dựa trên giao thức gán ID được thể hiện trong Hình 2, sơ đồ phân tích các bên liên quan cuối cùng được trình bày trong Hình 3.

Bảng 1: Khung đánh giá sự quan tâm và mức ảnh hưởng đối với các công ty

Đặc tính	Chỉ số	Xếp hạng quan tâm hoặc ảnh hưởng		
		Thấp	Trung bình	Cao
Quan tâm	Chức vụ của người trả lời	Vị trí cấp nhân viên	Vị trí quản lý	Vị trí cấp cao
	Tính đầy đủ của dữ liệu được cung cấp	Dữ liệu không đầy đủ (thiếu thông tin ở một số trường)	Dữ liệu hoàn chỉnh đầy đủ (ước tính sơ bộ lượng nhiên liệu sử dụng và dữ liệu KNK)	Dữ liệu hoàn thiện đầy đủ
	Yêu cầu đào tạo nâng cao năng lực bổ sung và cung cấp số lượng nhân viên (nữ) ước tính tham gia các khóa đào tạo	Không yêu cầu nâng cao năng lực bổ sung và không cung cấp số lượng người tham gia các khóa đào tạo	Chỉ cung cấp số lượng người tham gia các khóa đào tạo	Yêu cầu đào tạo nâng cao năng lực bổ sung
	Sẵn sàng tham gia ETS	Không muốn tham gia ETS	Muốn tham gia nhưng chưa có kế hoạch tham gia	Muốn tham gia ETS và đã có kế hoạch tham gia
	Số lĩnh vực nâng cao năng lực được lựa chọn trong khảo sát	0 đến 2 lĩnh vực nâng cao năng lực	3 đến 5 lĩnh vực nâng cao năng lực	6 lĩnh vực nâng cao năng lực
Ảnh hưởng	Lĩnh vực/ngành tiềm năng tham gia ETS	Các ngành xây dựng, dệt may, da giày, nhựa và cao su, sản xuất điện tử, sản xuất cơ khí, chế biến thực phẩm, khác	Lĩnh vực sản xuất hóa chất, vật liệu xây dựng ngoài xi măng, vận tải, xử lý chất thải, giấy và bột giấy, khoáng sản	Lĩnh vực năng lượng, luyện kim, xi măng
	Hồ sơ phát thải cao	dưới 100.000 tấn CO ₂ tđ	từ 100.000 đến 500.000 tấn CO ₂ tđ	trên 500.000 tấn CO ₂ tđ

Nguồn: Tư vấn (2023)

Bảng 2: Ma trận phân tích các bên liên quan

ID của bên liên quan	Các bên liên quan	Các nhu cầu thông tin	Ảnh hưởng đến TA (vai trò)	Mối quan tâm trong TA (mục tiêu tham gia và mối quan tâm)	Mức độ quan tâm	Mức độ ảnh hưởng
Nhà tài trợ/khách hàng						
1A	Thành viên nhóm Tư vấn - VNEEC, VETS, South Pole	Tiến độ chi tiết của TA Những thách thức và vấn đề trong thực hiện TA Phản hồi của các bên liên quan Chính sách, quy tắc và yêu cầu của ETS, nếu có, để bổ sung cho các khóa đào tạo theo TA	Nhóm Tư vấn chịu trách nhiệm thực hiện và thực hiện thành công TA cũng như đảm bảo đáp ứng các mục tiêu của TA.	Triển khai hiệu quả và đạt kết quả thành công của TA Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Cao
1A	Chương trình Đối tác chuyển dịch năng lượng	Tiến độ chi tiết của TA Những thách thức và vấn đề trong thực hiện TA Phản hồi của các bên liên quan	ETP là Khách hàng của Nhóm Tư vấn cho TA này	Triển khai hiệu quả và đạt kết quả thành công của TA Nhu cầu xây dựng năng lực và hỗ trợ nhiều hơn cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Cao
Các bộ, ngành						
1A	Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) - Cục Biến đổi khí hậu (Cục BĐKH) - Phòng Giám nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ô- dôn - Phòng Kinh tế và Thông tin biến đổi khí hậu	Tiến độ chi tiết của TA Khoảng trống sẵn sàng của các công ty và nhu cầu nâng cao năng lực Phản hồi của các công ty về TA Lịch trình các hoạt động xây dựng năng lực	Trong Chính phủ Việt Nam, Bộ TN&MT là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường, bao gồm cả hành động giảm nhẹ biến đổi khí hậu. Bộ TN&MT sẽ là bộ	Sự sẵn sàng của các công ty tham gia ETS Những bài học và phản hồi hữu ích cho việc thiết kế thị trường các-bon trong nước	Cao	Cao

ID của bên liên quan	Các bên liên quan	Các nhu cầu thông tin	Ảnh hưởng đến TA (vai trò)	Mối quan tâm trong TA (mục tiêu tham gia và mối quan tâm)	Mức độ quan tâm	Mức độ ảnh hưởng
	- Trung tâm Phát triển các-bon thấp - Viện Chiến lược, Chính sách tài nguyên và môi trường (ISPONRE) - Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (IMHEM) - Quý Bảo vệ môi trường Việt Nam (VEPF)	trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	chủ trì xây dựng và triển khai thị trường các-bon nội địa tại Việt Nam theo Điều 91 và 139 Nghị định số 06/2022/ND-CP.			
1A	Ban Nghiên cứu Phát triển Kinh tế Tư nhân (Ban IV) của Chính phủ	Tiến độ chung của TA Lịch trình các hoạt động nâng cao năng lực trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	Ban có trách nhiệm giúp Chính phủ Việt Nam cải cách cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính liên quan đến khu vực kinh tế tư nhân phù hợp với mục tiêu kinh tế quốc gia.	Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Cao
1A	Bộ Tài chính (Bộ TC) - Vụ Pháp chế - Phòng pháp luật quốc tế - Phòng Pháp chế tài chính ngân sách - Cục Kế hoạch - Tài chính - Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước - Phòng Quản lý đào tạo, bồi dưỡng - Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội	Tiến độ chung của TA Lịch trình các hoạt động nâng cao năng lực trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	Trong Chính phủ Việt Nam, Bộ TC chịu trách nhiệm thiết lập sàn giao dịch các-bon và ban hành cơ chế quản lý tài chính cho các hoạt động của thị trường các-bon, bao gồm việc thiết lập giá hạn ngạch phát thải các-bon và quản lý doanh thu được tạo ra từ thị trường các-bon.	Triển khai hiệu quả và đạt kết quả thành công của TA Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Cao
1A	Bộ Công Thương (Bộ CT)	Tiến độ chung của TA	Mặc dù Bộ CT không	Bảo vệ lợi ích doanh	Cao	Cao

ID của bên liên quan	Các bên liên quan	Các nhu cầu thông tin	Ảnh hưởng đến TA (vai trò)	Mối quan tâm trong TA (mục tiêu tham gia và mối quan tâm)	Mức độ quan tâm	Mức độ ảnh hưởng
	- Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững - Viện Nghiên cứu Chiến lược, Chính sách Công Thương - Viện năng lượng - Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo (EREA) - Cục Điều tiết điện lực Việt Nam (ERAV) - Vụ Chính sách thương mại đa biên	Khoảng trống về sự sẵn sàng của các công ty và nhu cầu xây dựng năng lực Lịch trình các hoạt động nâng cao năng lực trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	Có quyền giám sát trực tiếp về thiết kế và vận hành ETS, Bộ CT chịu trách nhiệm thúc đẩy sự phát triển của các ngành công nghiệp các-bon thấp và có khả năng chống chịu khí hậu. Kiến thức chuyên môn của bộ CT trong lĩnh vực công nghiệp cũng như mối quan hệ chặt chẽ với các doanh nghiệp sẽ rất quan trọng đối với hoạt động suôn sẻ của ETS trong lĩnh vực này.	ngiệp, đảm bảo thị trường các-bon không tác động tiêu cực đến năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.		
1B	Bộ Giao thông Vận tải (Bộ GTVT)	Tiến độ chung của TA Lịch trình các hoạt động xây dựng năng lực trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	Bộ GTVT chịu trách nhiệm thúc đẩy phát triển giao thông vận tải các-bon thấp. Ngành giao thông vận tải quản lý 70 đơn vị phát thải lớn theo Quyết định 01/2022/QĐ-CP.	Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Trung bình
1B	Bộ Xây dựng (Bộ XD)	Tiến độ chung của TA Lịch trình các hoạt động xây dựng năng lực trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	Bộ XD chịu trách nhiệm thúc đẩy phát triển vật liệu xây dựng có hàm lượng các-bon thấp. Có 104 đơn vị phát thải lớn được xác định thuộc lĩnh vực xây dựng theo Quyết định 01/2022/QĐ-CP. Hầu	Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Trung bình

ID của bên liên quan	Các bên liên quan	Các nhu cầu thông tin	Ảnh hưởng đến TA (vai trò)	Mối quan tâm trong TA (mục tiêu tham gia và mối quan tâm)	Mức độ quan tâm	Mức độ ảnh hưởng
			hết trong số đó là các cơ sở sản xuất xi măng, có khả năng là các đơn vị đầu tiên phải tham gia ETS.			
1B	Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT)	Tiến độ chung của TA Lịch trình các hoạt động xây dựng năng lực trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	Bộ KH&ĐT chịu trách nhiệm lập kế hoạch đầu tư xây dựng và thực hiện chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu	Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam Cơ hội đầu tư và các mô hình tài trợ	Cao	Trung bình
1B	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN&PTNT)	Tiến độ chung của TA Lịch trình các hoạt động nâng cao năng lực trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	Bộ NN&PTNT chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án giảm phát thải và hấp thụ các-bon từ các hoạt động lâm nghiệp và nông nghiệp để tham gia thị trường các-bon trong nước và quốc tế	Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Trung bình
1B	Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN)	Tiến độ chung của TA Lịch trình các hoạt động xây dựng năng lực trong khuôn khổ TA Phản hồi của các công ty về ETS trong tương lai	Bộ KH&CN chịu trách nhiệm đánh giá các công nghệ các-bon thấp trong các ngành, lĩnh vực nhằm giảm nhẹ KNK	Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Trung bình
Cơ sở phát thải KNK lớn						

ID của bên liên quan	Các bên liên quan	Các nhu cầu thông tin	Ảnh hưởng đến TA (vai trò)	Mối quan tâm trong TA (mục tiêu tham gia và mối quan tâm)	Mức độ quan tâm	Mức độ ảnh hưởng
2A	Tham khảo Phụ lục A	Chính sách, quy tắc và yêu cầu của ETS, nếu có, để bổ sung cho các khóa đào tạo theo TA Các chức năng và hoạt động thị trường điển hình trong ETS Nghĩa vụ tuân thủ tiềm năng của đơn vị phát thải được quản lý theo ETS Lịch trình các hoạt động nâng cao năng lực trong khuôn khổ TA	Những cơ sở phát thải KNK lớn này là những công ty tiềm năng sẽ được quản lý theo ETS. Nhiều công ty là ngành công nghiệp mũi nhọn của nền kinh tế Việt Nam như năng lượng và sản xuất	Xây dựng kiến thức và năng lực để chuẩn bị cho việc tham gia ETS trong tương lai Đạt được sự hiểu biết về chính sách, quy tắc và yêu cầu của ETS trong tương lai, nếu có Hỗ trợ của chính phủ để các công ty tuân thủ các nghĩa vụ tuân thủ ETS trong tương lai	Cao	Cao
2B					Cao	Trung bình
2C					Cao	Thấp
2D					Trung bình	Cao
2E					Trung bình	Trung bình
2F					Trung bình	Thấp
2G					Thấp	Cao
2H					Thấp	Trung bình
2I					Thấp	Thấp
Ngân hàng và tổ chức tài chính						
3B	Ngân hàng và tổ chức tài chính - VP Bank - VietCombank - BIDV - Fiin group - AgriBank - Vietnam Development Bank - Vietnam holdings	Chính sách, quy tắc và yêu cầu của ETS, nếu có, để bổ sung cho các khóa đào tạo theo TA Các chức năng và hoạt động thị trường điển hình trong ETS Nghĩa vụ tuân thủ tiềm năng của đơn vị phát thải được quản lý theo ETS Lịch trình các hoạt động	Các tổ chức tài chính, ngân hàng đóng vai trò trung gian, kết nối người mua và người bán trên thị trường các-bon để đảm bảo các giao dịch thông suốt và hiệu quả; và cung cấp các khoản vay và sản phẩm tài chính cho các doanh nghiệp và ngành công nghiệp muốn thực hiện các biện	Phát triển các sản phẩm và dịch vụ tài chính đáp ứng nhu cầu của thị trường các-bon nội địa trong tương lai	Cao	Trung bình

ID của bên liên quan	Các bên liên quan	Các nhu cầu thông tin	Ảnh hưởng đến TA (vai trò)	Mối quan tâm trong TA (mục tiêu tham gia và mối quan tâm)	Mức độ quan tâm	Mức độ ảnh hưởng
		nâng cao năng lực trong khuôn khổ TA	pháp giảm nhẹ KNK			
Các tổ chức phi chính phủ và hiệp hội doanh nghiệp						
4A	Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Ban pháp chế - Hội đồng doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) - Diễn đàn Doanh nghiệp Việt Nam (VBF)	Tiến độ chung của TA Chính sách, quy tắc và yêu cầu của ETS, khi sẵn sàng và sẵn có, để bổ sung cho các khóa đào tạo theo TA Hoạt động nâng cao năng lực	VCCI là tổ chức chính tập hợp và đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người sử dụng lao động và hiệp hội doanh nghiệp tại Việt Nam.	Vì VCCI đại diện cho lợi ích của các doanh nghiệp trong thị trường các-bon nên mối quan tâm của tổ chức là phản ánh mối quan ngại của các doanh nghiệp với Chính phủ Việt Nam và rằng những mối quan ngại này đã được giải quyết thỏa đáng.	Cao	Cao
4B	- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) - Viện Công nghệ thông tin Doanh nghiệp - ITB	Trạng thái cấp cao của TA Chính sách, quy tắc và yêu cầu của ETS, khi sẵn sàng và sẵn có, để bổ sung cho các khóa đào tạo theo TA Hoạt động nâng cao năng lực	ITB của VCCI đào tạo doanh nghiệp về chuyển đổi số hành chính, chính sách, hướng dẫn kỹ thuật cho cộng đồng doanh nghiệp và hiệp hội		Cao	Trung bình
4B	- Hiệp Hội Nhựa Việt Nam - Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) - Hiệp Hội Xi Măng Quốc Gia Việt Nam - Hiệp Hội Nhôm Việt Nam - Hiệp hội Dệt may - Tập đoàn Hóa chất Việt Nam	Tiến độ chung của TA Chính sách, quy tắc và yêu cầu của ETS, khi sẵn sàng và sẵn có, để bổ sung cho các khóa đào tạo theo TA Hoạt động nâng cao năng lực	Hiệp hội doanh nghiệp và nghề nghiệp là tổ chức hỗ trợ kết nối giữa doanh nghiệp và là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp	Các hiệp hội và nhóm này đại diện cho lợi ích của các ngành công nghiệp tương ứng của họ	Cao	Trung bình

ID của bên liên quan	Các bên liên quan	Các nhu cầu thông tin	Ảnh hưởng đến TA (vai trò)	Mối quan tâm trong TA (mục tiêu tham gia và mối quan tâm)	Mức độ quan tâm	Mức độ ảnh hưởng
Pháp nhân						
4F	NHQuang&Cộng sự	Tiến độ chung của TA	Người quan sát và đưa ra ý kiến về việc phát triển chính sách và pháp lý liên quan đến sự phát triển của ETS	Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Trung bình	Thấp
Trường đại học						
4B	Đại học Kinh tế Quốc dân	Tiến độ chung của TA quy tắc và yêu cầu cấp cao của ETS	Các trường đại học và cơ sở giáo dục có trách nhiệm tiến hành nghiên cứu về các khía cạnh khác nhau của ETS, cung cấp chuyên môn kỹ thuật trong việc thiết lập mô hình tác động tiềm ẩn của các phương án thiết kế ETS khác nhau đối với phát thải, hoạt động kinh tế và các yếu tố liên quan khác, cung cấp đào tạo về nâng cao hiểu biết và năng lực cho các bên liên quan để tham gia ETS	Sự phát triển chính sách của ETS Nhu cầu của các bên liên quan mở rộng và các lĩnh vực hỗ trợ cần thiết cho thị trường các-bon nội địa của Việt Nam	Cao	Trung bình
4B	Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Tiến độ chung của TA quy tắc và yêu cầu cấp cao của ETS			Cao	Trung bình
4C	Đại học Hàng hải Việt Nam	Tiến độ chung của TA quy tắc và yêu cầu cấp cao của ETS			Cao	Thấp
4C	Đại học Cần Thơ	Tiến độ chung của TA quy tắc và yêu cầu cấp cao của ETS			Cao	Thấp

Nguồn: Tư vấn (2023)

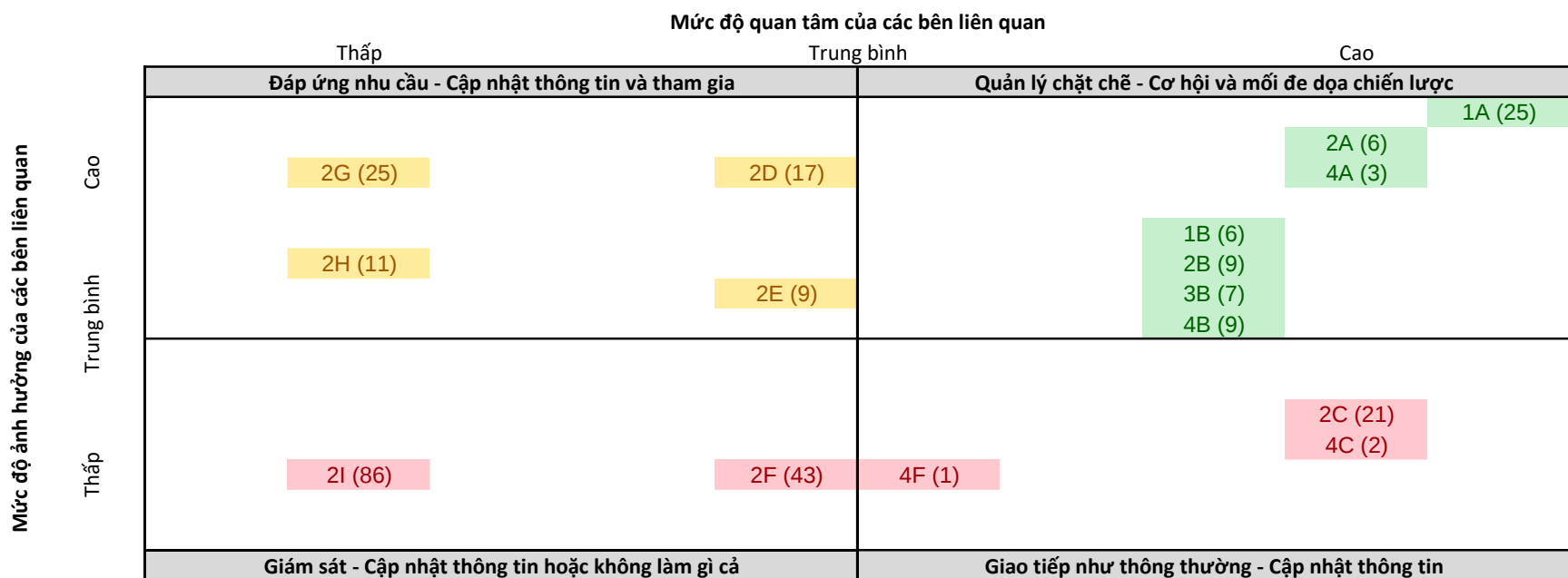
		Mức độ quan tâm của các bên liên quan									
		Thấp			Trung bình			Cao			
		Đáp ứng nhu cầu - Cập nhật thông tin và tham gia			Quản lý chặt chẽ - Cơ hội và mối đe dọa chiến lược						
Mức độ ảnh hưởng của các bên liên quan	Cao	G	G	G	D	D	D	D	A	A	A
		G	G	G	D	D	D	D	A	A	A
		G	G	G	D	D	D	D	A	A	A
	Trung bình	H	H	H	E	E	E	E	B	B	B
		H	H	H	E	E	E	E	B	B	B
		H	H	H	E	E	E	E	B	B	B
	Thấp	I	I	I	F	F	F	F	C	C	C
		I	I	I	F	F	F	F	C	C	C
		I	I	I	F	F	F	F	C	C	C
Giám sát - Cập nhật thông tin hoặc không làm gì cả					Giao tiếp như thông thường - Cập nhật thông tin						

ID	Các bên liên quan
1	Các Bộ ngành của Chính phủ và các bên liên quan nội bộ (ETP, VNEEC, SP, VETS)
2	Doanh nghiệp
3	Ngân hàng và tổ chức tài chính
4	Khác (NGO, trung tâm nghiên cứu)

Quan tâm-Ảnh hưởng	ID
Cao-Cao	A
Cao-Trung bình	B
Cao-Thấp	C
Trung bình-Cao	D
Trung bình-Trung bình	E
Trung bình-Thấp	F
Thấp-Cao	G
Thấp-Trung bình	H
Thấp-Thấp	I

Nguồn: Tư vấn (2023)

Hình 2: Giao thức gán ID



Chú thích

ID của bên liên quan (số lượng đối tượng)

Màu: hình thức tương tác

Hình thức tương tác

Số lượng đối tượng

Xanh – hợp tác	59
Vàng – tham gia	62
Đỏ – thông tin	153

Hình 3: Sơ đồ phân tích các bên liên quan

Nguồn: Tư vấn (2023)

6 Phương pháp tiếp cận về sự tham gia của các bên liên quan và các khuyến nghị

6.1 Phương pháp tiếp cận về sự tham gia của các bên liên quan

Phần này cung cấp hướng dẫn về lý do, thời điểm và cách thức thu hút sự tham gia của các bên liên quan đã được xác định và phân loại trong phần trước đó. Phần này tập trung cụ thể vào sự tham gia của các bên liên quan đối với chuỗi đào tạo trong TA này, phù hợp với Nội dung công việc và Kế hoạch làm việc. Tuy nhiên, đối với các tương tác, hợp tác hoặc đào tạo xây dựng năng lực vượt ra khỏi phạm vi của TA này nhằm đóng góp vào mục tiêu lớn hơn là hỗ trợ phát triển ETS và thị trường các-bon ở Việt Nam, Nhóm tư vấn đã đưa ra khuyến nghị về hoạt động của các bên liên quan trong tương lai ở phần sau của phần này để ETP và Chính phủ thông tin và xem xét.

Dựa trên hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới và Đối tác hành động các-bon quốc tế (ICAP) về thiết kế và triển khai của ETS¹, ba hình thức tương tác đã được xác định và áp dụng để phát triển phương pháp tiếp cận về sự tham gia của các bên liên quan, như được trình bày trong Bảng 3.

Ba hình thức tương tác và định nghĩa của chúng như sau:

- **Hợp tác:** Được xác định như chìa khóa để hợp tác/tham vấn trong các khía cạnh được lựa chọn trong quyết định của TA, chẳng hạn như trong quá trình lập kế hoạch và/hoặc thực hiện. Các hình thức tương tác có thể bao gồm tiến hành các cuộc đối thoại chính thức và không chính thức, báo cáo định kỳ và đột xuất với các bên liên quan để thu thập phản hồi và trao đổi quan điểm.
- **Tham gia:** Được định nghĩa là cùng làm việc trực tiếp trong suốt TA để đảm bảo rằng các ý kiến và mối quan tâm liên tục được tìm kiếm, thấu hiểu và giải quyết. Các hình thức tương tác có thể bao gồm việc tiến hành tham vấn các bên liên quan và tổ chức các sự kiện theo TA này.
- **Thông báo:** Có nghĩa là cung cấp thông tin về TA, như về mục tiêu, các bên liên quan chính, hoạt động, lịch trình đào tạo và tài liệu kiến thức về ETS. Các hình thức tương tác có thể bao gồm việc công bố các tài liệu và nguồn thông tin phổ biến kiến thức.

¹ Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Quốc tế và Ngân hàng Thế giới (2021). Thực tiễn về giao dịch hạn ngạch phát thải: Sổ tay về thiết kế và thực hiện (Ấn bản thứ hai)

Đối với việc trao đổi thông tin với ETP về giám sát và đánh giá, ghi chép và báo cáo về việc tương tác với các bên liên quan nằm ngoài Nhóm tư vấn và ETP, Tư vấn đề xuất cấu trúc và phương thức sau, kết hợp với các cuộc họp hai tuần một lần hiện có giữa Tư vấn và ETP.

Cuộc họp	Cập nhật tiến độ về sự tham gia của các bên liên quan											
Tần suất	Hai tuần một lần											
Chương trình làm việc và Mục đích	<table><tr><th>Nội dung</th><th>Mục đích</th></tr><tr><td>1. Tổng quan về các hoạt động tương tác và tiến độ</td><td>Để cung cấp thông tin / thảo luận</td></tr><tr><td>2. Danh sách tài liệu nộp cho ETP (nếu có)</td><td>Để cung cấp thông tin</td></tr><tr><td>3. Các vấn đề tồn đọng đang chờ ý kiến đóng góp hoặc thảo luận với ETP</td><td>Để thảo luận</td></tr><tr><td>4. Dự kiến cập nhật và hoạt động cho kỳ tiếp theo</td><td>Để thảo luận</td></tr></table>		Nội dung	Mục đích	1. Tổng quan về các hoạt động tương tác và tiến độ	Để cung cấp thông tin / thảo luận	2. Danh sách tài liệu nộp cho ETP (nếu có)	Để cung cấp thông tin	3. Các vấn đề tồn đọng đang chờ ý kiến đóng góp hoặc thảo luận với ETP	Để thảo luận	4. Dự kiến cập nhật và hoạt động cho kỳ tiếp theo	Để thảo luận
Nội dung	Mục đích											
1. Tổng quan về các hoạt động tương tác và tiến độ	Để cung cấp thông tin / thảo luận											
2. Danh sách tài liệu nộp cho ETP (nếu có)	Để cung cấp thông tin											
3. Các vấn đề tồn đọng đang chờ ý kiến đóng góp hoặc thảo luận với ETP	Để thảo luận											
4. Dự kiến cập nhật và hoạt động cho kỳ tiếp theo	Để thảo luận											
Tài liệu	Biên bản các cuộc họp											

Bảng 3: Phương pháp tiếp cận sự tham gia của Tư vấn đối với TA

Bên liên quan & ID của bên liên quan	Lý do	Tần suất tương tác	Cách thức (Chiến lược truyền thông)
Hình thức tương tác – hợp tác			

Bên liên quan & ID của bên liên quan	Lý do	Tần suất tương tác	Cách thức (Chiến lược truyền thông)
Nhóm tư vấn và ETP 1A	Sự quan tâm trực tiếp đối với TA Cần đảm bảo: - Các mốc thời gian của TA được tuân thủ theo lịch trình - Các mối đe dọa và thách thức đối với việc thực hiện thành công TA được giải quyết kịp thời - Các lo ngại của các bên liên quan được giải quyết trong phạm vi TA	Hai tuần một lần hoặc thường xuyên hơn, thông qua các cuộc họp tư vấn, cuộc họp trực tuyến hoặc email trong suốt thời gian TA	- Giữa ETP và Nhóm tư vấn, tiến hành các cuộc họp hai tuần một lần để (i) cập nhật về tiến độ của TA, (ii) nêu ra các vấn đề cần thảo luận hoặc (iii) yêu cầu phê duyệt các điểm quyết định. - Trong Nhóm tư vấn, tiến hành các cuộc họp hàng tuần để cập nhật chi tiết tình hình thực hiện TA và kiểm tra so với lịch trình thực hiện đã đề ra, xác định các vấn đề và thách thức tiềm ẩn đối với việc thực hiện TA và lập kế hoạch cho các bước tiếp theo ngay sau đó. - Trong Nhóm tư vấn, chia sẻ tổng quan chi tiết về tiến độ TA hai tuần một lần qua email hoặc cuộc họp trực tuyến
Bộ TN&MT, Bộ TC 1A	Sự quan tâm trực tiếp đối với TA và bên được hưởng lợi từ các hoạt động xây dựng năng lực Cần đảm bảo: - Các mốc thời gian của TA được tuân thủ theo lịch trình - Các mối đe dọa và thách thức đối với việc thực hiện thành công TA được giải quyết kịp thời - Các lo ngại của các bên liên quan được giải quyết trong phạm vi TA	Cập nhật hàng tháng thông qua các cuộc họp tư vấn, cuộc họp trực tuyến trong suốt thời gian TA: Cung cấp thông tin cập nhật nhất quán và kịp thời về tiến độ của TA, xu hướng thị trường và sự phát triển chính sách để duy trì sự quan tâm và nhận thức của các bên liên quan.	- Tiến hành tham vấn hoặc họp trực tuyến với đại diện của các bộ liên quan để thảo luận về thông tin cập nhật và tiến độ của TA, đồng thời truyền đạt các kết quả và phản hồi thu được thông qua TA. - Phối hợp với Bộ TN&MT, Bộ TC để hiểu rõ các diễn biến và vấn đề liên quan đến TA, chẳng hạn như các hoạt động xây dựng năng lực khác về ETS, các lộ trình và sáng kiến khứ các-bon theo ngành. - Chia sẻ tài liệu của TA, bao gồm các báo cáo và phân tích, để đảm bảo tính minh bạch và thu thập phản hồi về nội dung đào tạo. - Tìm kiếm ý kiến đóng góp trong việc hình thành khung mô phỏng và điều chỉnh nó cho phù hợp với các quy định hiện hành về phát thải

Bên liên quan & ID của bên liên quan	Lý do	Tần suất tương tác	Cách thức (Chiến lược truyền thông)
Bộ CT, Bộ GTVT, Bộ XD, Bộ KH&ĐT, Bộ NN&PTNT, Bộ KH&CN (tức là các Bộ ngành) 1B	Giám sát quy định trực tiếp đối với các ngành công nghiệp sẽ nằm trong phạm vi của ETS trong tương lai, xây dựng lộ trình khử cacbon cho từng ngành cụ thể Bên được hưởng lợi từ các hoạt động xây dựng năng lực	Trang web (Kết quả của TA 6) được cập nhật hàng tháng, cập nhật thường xuyên hơn qua email, hoặc công văn/tài liệu qua đường bưu điện khi cần thiết Phòng vấn, thảo luận bàn tròn khi cần thiết	• Phối hợp với các bộ, ngành để phổ biến thông tin về mô phỏng và khuyến khích sự tham gia • Phối hợp với các bộ ngành để hiểu rõ các diễn biến và vấn đề liên quan đến TA, chẳng hạn như các hoạt động xây dựng năng lực khác về ETS, các lộ trình và sáng kiến khử cacbon theo ngành • Chia sẻ phạm vi của TA và lịch trình của khóa đào tạo về ETS
Doanh nghiệp 2A, 2B	Bên được hưởng lợi từ các hoạt động xây dựng năng lực và những người tham gia thị trường ETS trong tương lai. Phản hồi từ các công ty sẽ đóng góp vào việc cải thiện liên tục mô phỏng bằng cách tích hợp các đề xuất có liên quan và thúc đẩy văn hóa học tập. Việc thiết lập vòng phản hồi đảm bảo các bên liên quan được thông báo về tác động của đầu vào họ đưa ra đối với các quyết định và kết quả của TA, thúc đẩy cảm giác toàn diện trong quá trình phát triển mô phỏng.	Trang web (Kết quả của TA 6) được cập nhật hàng tháng Cập nhật về các khóa đào tạo ETS qua email, hoặc công văn/tài liệu qua đường bưu điện khi cần thiết Phòng vấn, thảo luận bàn tròn khi cần thiết	• Chia sẻ phạm vi của TA và lịch trình của khóa đào tạo về ETS • Phối hợp với các hiệp hội ngành nghề để phổ biến thông tin về các khóa đào tạo ETS và khuyến khích sự tham gia. • Chứng chỉ (có chữ ký của ETP và Cục BĐKH/Bộ TN&MT) sẽ được trao cho người tham gia và công ty của họ sau khi hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo • Khảo sát về chương trình đào tạo trước khóa đào tạo và phản hồi về các đề xuất cải tiến chương trình đào tạo và công cụ mô phỏng sau khóa đào tạo • Cung cấp các kênh và địa chỉ liên hệ cho các bên liên quan để đưa ra phản hồi cho Nhóm tư vấn về TA

Bên liên quan & ID của bên liên quan	Lý do	Tần suất tương tác	Cách thức (Chiến lược truyền thông)
Tổ chức tài chính 3B	Bên được hưởng lợi từ các hoạt động xây dựng năng lực và những người tham gia thị trường ETS trong tương lai. Phản hồi từ các tổ chức tài chính sẽ đóng góp vào việc cải thiện liên tục mô phỏng bằng cách tích hợp các đề xuất có liên quan và thúc đẩy văn hóa học tập	Trang web (Kết quả của TA 6) được cập nhật hàng tháng Cập nhật về các khóa đào tạo ETS qua email, hoặc công văn/tài liệu qua đường bưu điện khi cần thiết Phỏng vấn, thảo luận bàn tròn khi cần thiết	- Cung cấp các tài liệu và nguồn giáo dục để nâng cao hiểu biết của họ về các khái niệm, cơ chế và lợi ích tiềm năng của giao dịch phát thải. - Cung cấp các kênh và địa chỉ liên hệ cho các bên liên quan để đưa ra phản hồi cho Nhóm tư vấn về TA
NGO/NPO và các bên liên quan khác 4A, 4B	Bên được hưởng lợi từ các hoạt động xây dựng năng lực và những người tham gia thị trường ETS trong tương lai. Phản hồi từ họ sẽ đóng góp vào việc cải thiện liên tục mô phỏng bằng cách tích hợp các đề xuất có liên quan và thúc đẩy văn hóa học tập	Trang web (Kết quả của TA 6) được cập nhật hàng tháng Cập nhật về các khóa đào tạo ETS qua email, hoặc công văn/tài liệu qua đường bưu điện khi cần thiết Phỏng vấn, thảo luận bàn tròn khi cần thiết	- Phối hợp với các hiệp hội ngành để phổ biến thông tin về các khóa đào tạo ETS và khuyến khích sự tham gia. - Cung cấp các tài liệu và nguồn giáo dục để nâng cao hiểu biết của họ về các khái niệm, cơ chế và lợi ích tiềm năng của giao dịch phát thải. - Cung cấp các kênh và địa chỉ liên hệ cho các bên liên quan để đưa ra phản hồi cho Nhóm tư vấn về TA
Hình thức tương tác – tham gia			

Bên liên quan & ID của bên liên quan	Lý do	Tần suất tương tác	Cách thức (Chiến lược truyền thông)
Doanh nghiệp 2D, 2E, 2G, 2H	Bên được hưởng lợi từ các hoạt động xây dựng năng lực và những người tham gia thị trường ETS trong tương lai.	Trang web (Kết quả của TA 6) được cập nhật hàng tháng Thông báo các cột mốc qua email: Thông báo các cột mốc quan trọng, chẳng hạn như ra mắt mô phỏng, khóa học sắp tới hoặc hoàn thành thành công các hoạt động chính, để kỷ niệm thành tích và duy trì sự tham gia của các bên liên quan	• Phối hợp với các hiệp hội ngành nghề để phổ biến thông tin về các khóa đào tạo ETS và khuyến khích sự tham gia • Cung cấp các tài liệu và nguồn giáo dục để nâng cao hiểu biết của họ về các khái niệm, cơ chế và lợi ích tiềm năng của giao dịch phát thải. • Chứng chỉ (có chữ ký của ETP và Cục BDKH/Bộ TN&MT) sẽ được trao cho người tham gia và công ty của họ sau khi hoàn thành đầy đủ chương trình đào tạo • Cung cấp các kênh và địa chỉ liên hệ cho các bên liên quan để đưa ra phản hồi cho Nhóm tư vấn về TA
Hình thức tương tác – thông tin			
Doanh nghiệp 2C, 2F, 2I	Bên được hưởng lợi từ các hoạt động xây dựng năng lực và những người tham gia thị trường ETS trong tương lai.	Trang web (Kết quả của TA 6) được cập nhật hàng tháng Giao tiếp khi cần thiết qua email:	• Cung cấp các tài liệu và nguồn giáo dục để nâng cao hiểu biết của họ về các khái niệm, cơ chế và lợi ích tiềm năng của giao dịch phát thải. • Cung cấp các kênh và địa chỉ liên hệ cho các bên liên quan để đưa ra phản hồi cho Nhóm tư vấn về TA
Các tổ chức tư vấn luật và trường đại học 4C, 4F	Những người ủng hộ ETS và phát triển thị trường các-bon, giữ vai trò quan trọng trong việc nâng cao nhận thức cộng đồng và xây dựng năng lực cho các bên liên quan khác.	Phản hồi kịp thời các vấn đề mới nổi, thắc mắc hoặc mối quan ngại của các bên liên quan, thể hiện cam kết đối	• Cung cấp các tài liệu và nguồn giáo dục để nâng cao hiểu biết của họ về các khái niệm, cơ chế và lợi ích tiềm năng của giao dịch phát thải. • Cung cấp các kênh và địa chỉ liên hệ cho các bên liên quan để đưa ra phản hồi cho Nhóm tư vấn về TA

Bên liên quan & ID của bên liên quan	Lý do	Tần suất tương tác	Cách thức (Chiến lược truyền thông)
		thoại cởi mở	

6.2 Khuyến nghị về tăng cường sự tham gia của các bên liên quan và xây dựng năng lực

Trọng tâm chính của các khóa đào tạo sắp tới trong phạm vi của TA này đã được xác định trong báo cáo của Nhiệm vụ 3, “Tiến hành phân tích, khảo sát và các sự kiện tư vấn về mức độ sẵn sàng và nhận thức của các doanh nghiệp và cơ sở về phát thải/giảm thiểu KNK và thị trường các-bon”, bao gồm:

- Nguyên tắc và hoạt động của ETS
- Tuân thủ ETS và kinh nghiệm quốc tế về chiến lược tuân thủ của doanh nghiệp
- Bộ luật, quy định và chính sách liên quan đến ETS
- Chuẩn bị kiểm kê KNK - xác định các nguồn phát thải
- Các phương pháp định lượng phát thải KNK - xác định các phương pháp đo đạc dữ liệu hoạt động và hệ số phát thải, các phương pháp tiếp cận đối với các nguồn phát thải quan trọng và không quan trọng
- Các biện pháp QC/QA - phát triển khung quản lý chất lượng nội bộ
- Tổng hợp kiểm kê phát thải KNK - thực hiện các biện pháp QC/QA và hoàn thành thẩm định do bên thứ ba thực hiện

Là kết quả của việc lập sơ đồ trong Nhiệm vụ này, Nhóm Tư vấn đề xuất tiếp tục hỗ trợ và tương tác với các bên liên quan chính đã được xác định để hỗ trợ cho các công ty và các khía cạnh quan trọng khác liên quan đến mức độ mức độ sẵn sàng của ETS, vượt ra ngoài phạm vi của TA và kết nối với các hoạt động thực tế của ETS như:

- Chính sách ETS, chẳng hạn như hạn mức ETS tổng thể và phương pháp phân bổ các hạn ngạch,
- Quy trình ETS, bao gồm các quy tắc và yêu cầu đối với việc áp dụng hạn ngạch, báo cáo dữ liệu phát thải, sử dụng tín chỉ các-bon, bao gồm đăng ký cơ sở và hình phạt nếu không tuân thủ
- Chuẩn bị kiểm kê KNK, bao gồm các yêu cầu về đo lường và báo cáo, xử lý các nguồn phát thải không quan trọng, sử dụng các hệ số phát thải mặc định hoặc tại chỗ, hệ thống quản lý chất lượng dữ liệu

Hơn nữa, việc hỗ trợ xây dựng năng lực cho Việt Nam để triển khai ETS cần được thực hiện liên tục và cập nhật, sẽ được tăng cường cho đến khi ETS bắt buộc được vận hành vào năm 2028. Cần lưu ý rằng cũng sẽ có khoảng thời gian trống khoảng một năm từ khi hoàn thành TA vào đầu năm 2025 đến bắt đầu thí điểm ETS vào năm 2025, giai đoạn này cũng phù hợp để thực hiện các hoạt động xây dựng năng lực tiếp theo.

Do đó, các hoạt động có sự tham gia của các bên liên quan được đề xuất và các mốc thời gian tương ứng như sau:

Bảng 4: Các hoạt động có sự tham gia của các bên liên quan trong tương lai về xây dựng năng lực tuân thủ ETS được đề xuất

Bên liên quan cần tương tác	Mục đích	Các hoạt động	Được thực hiện bởi	Mốc thời gian
Doanh nghiệp (với các bộ ngành) ²	Hiểu nhu cầu về năng lực của ngành Truyền đạt các quy định và nghĩa vụ tuân thủ ETS Tiến hành các hoạt động xây dựng năng lực theo các quy định và yêu cầu chi tiết của ETS	Tiến hành đánh giá nhu cầu về năng lực và phân tích khoảng trống thông qua khảo sát và bảng câu hỏi để hiểu rõ hơn về nguồn nhân lực, năng lực kỹ thuật, nguồn lực tài chính và cơ sở hạ tầng cũng như quản trị và điều phối doanh nghiệp của công ty Tổ chức các hội thảo cụ thể cho từng ngành, xây dựng và công bố các tài liệu hướng dẫn về nghĩa vụ tuân thủ ETS và nộp các mẫu báo cáo giám sát, kiểm kê KNK, v.v. Tiến hành các chuyến thăm địa điểm để kiểm tra và xem xét việc kiểm kê KNK, kế hoạch giám sát và hệ thống quản lý chất lượng dữ liệu của công ty	Bộ TN&MT, có thể sẽ có sự hỗ trợ từ ETP trong tương lai	Từ năm 2025 sau khi hoàn thành TA, trước hoặc ngay sau khi công bố nghĩa vụ tuân thủ ETS cho doanh nghiệp
	Thúc đẩy liên lạc và trao đổi giữa ngành công nghiệp và chính	Tổ chức các cuộc thảo luận bàn tròn và các nhóm làm việc định kỳ có sự tham gia của đại diện chính phủ và ngành về	Bộ CT, cùng với Bộ TN&MT	Từ năm 2025 đến trước khi ETS bắt buộc được giới thiệu

² Các bộ ngành có thể có mục tiêu giảm phát thải riêng cho các lĩnh vực mà họ phụ trách, do đó họ nên tham gia vào các cuộc đối thoại với các công ty thuộc lĩnh vực mà họ quản lý.

	phủ về các chủ đề giao dịch phát thải, thị trường các-bon và khử cacbon	các chủ đề quỹ xanh nhằm thúc đẩy hiệu quả sử dụng năng lượng công nghiệp và quá trình khử cacbon cũng như phát triển dự án tín chỉ các-bon		vào năm 2028
	Giải quyết các thách thức cụ thể theo ngành liên quan đến việc tuân thủ các quy định và yêu cầu ETS trong tương lai thông qua việc cùng phát triển các giải pháp phù hợp	Thành lập các nhóm làm việc cụ thể cho từng ngành gồm các hiệp hội ngành nghề, đại diện chủ chốt của ngành và các bộ liên quan	Bộ CT, cùng với Bộ TN&MT	Từ năm 2025 đến trước khi ETS bắt buộc được giới thiệu vào năm 2028, khi các nghĩa vụ tuân thủ ETS cho các doanh nghiệp đã được thiết lập
	Phát triển thêm năng lực và sự sẵn sàng của các công ty để tham gia vào CTX	Tiến hành các buổi chia sẻ kiến thức về các khía cạnh tài chính của giao dịch phát thải, bao gồm cơ chế định giá các-bon, cơ hội đầu tư và chiến lược quản lý rủi ro	Bộ TC, có thể sẽ có sự hỗ trợ từ ETP trong tương lai	Từ năm 2025 đến trước khi ETS bắt buộc được giới thiệu vào năm 2028, khi các nghĩa vụ tuân thủ ETS cho các doanh nghiệp đã được thiết lập
Tổ chức tài chính	Hiểu và xác định vai trò của tài chính trong việc hỗ trợ giao dịch phát thải và thị trường các-bon	Thảo luận với đại diện từ các tổ chức tài chính, bao gồm ngân hàng, công ty đầu tư và các công ty bảo hiểm về các chương trình khuyến khích và quỹ nhằm thúc đẩy giảm phát thải, khử cacbon và phát triển dự án tín chỉ các-bon	Bộ TC, cùng với Bộ CT và Bộ TN&MT	Từ năm 2025 đến trước khi ETS bắt buộc được giới thiệu vào năm 2028, khi các nghĩa vụ tuân thủ ETS cho các doanh nghiệp đã được thiết lập

Phụ lục: Phân tích các bên liên quan là các cơ sở phát thải KNK lớn

Bảng 5: Phân tích các bên liên quan là các cơ sở phát thải KNK lớn³

ID của bên liên quan	Doanh nghiệp
2A	Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên - Nhà máy Xi măng Bình Phước Công Ty TNHH Mtv Nhôm Lâm Đồng - Tkv Xi măng Siam City (Việt Nam) Công ty Cổ phần Xi măng Tân Quang - VVMI Công ty Cổ phần Xi măng Sông Gianh Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 - Chi nhánh Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2B	Tổng Công ty Điện lực Bitexco Công Ty TNHH Perstima Việt Nam Công ty TNHH Phương Hoàng Xanh Công Ty Cổ Phần Thép Á Châu Công Ty Cổ Phần Giấy Sài Gòn Công Ty TNHH Giấy Cheng Loong Bình Dương Công Ty Cổ Phần Hóa Chất Cơ Bản Miền Nam Cao Sơn Coal Joint Stock Company - TKV Công ty Cổ phần Than Cao Sơn - TKV
2C	Công Ty TNHH Nestlé Việt Nam Frieslandcampina Việt Nam Công ty Cổ phần Hanotech Việt Nam Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xây dựng Việt Pháp Công ty cổ phần Euroha Công Ty TNHH Hóa Chất AGC Việt Nam Công Ty Cổ Phần Thành Thành Công - Biên Hòa Công Ty Cổ Phần Sợi Thế Kỷ Công Ty Cổ Phần Cán Thép Thái Trung Core5 Hải Phòng 1 Công ty Cổ phần - Tổng công ty Nước - Môi trường Bình Dương Công ty TNHH Samho Việt Nam Công Ty TNHH Chyang Sheng Việt Nam Công ty TNHH Regina Miracle International Việt Nam Công ty TNHH Công Nghiệp Masan Ajinomoto Việt Nam Công Ty TNHH Vật Liệu Nam Châm Shin-Etsu Việt Nam Công Ty TNHH Giấy Vina Công Ty TNHH Đồng Phương Đồng Nai Việt Nam Công Ty TNHH Giày Đồng Nai Việt Vinh Công ty Honda Việt Nam và Công ty Honda Việt Nam Chi nhánh Hà Nam
2D	Công ty TNHH Điện lực AES Mông Dương Công Ty TNHH Sản Xuất First Solar Việt Nam

³ Nghị định số 06/2022/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn

ID của bên liên quan	Doanh nghiệp
	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Sông Thao Công Ty Cổ Phần Xi Măng Công Thành Chi nhánh Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần - Nhà máy Phân bón Phú Mỹ Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng Công Ty TNHH Phân Bón Ninh Bình Công Ty TNHH Gang Thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh Công ty Cổ phần Phân bón và Hóa chất Hà Bắc Công ty Cổ phần Tập đoàn VAS Nghi Sơn Công Ty TNHH Thép Vina Kyoei Công ty TNHH Năng lượng xanh DEEP C (Việt Nam) Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh Công ty Nhiệt điện Vĩnh Tân Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam 2 Công ty Nhiệt điện Uông Bí
2E	Công ty cổ phần Vinpearl Công Ty Cổ Phần Thép Mặt Trời Maruichi Công Ty TNHH Xi Măng Hạ Long Công ty Cổ phần Gạch ốp lát VTC Công Ty TNHH Kính Nổi Siêu Trắng Phú Mỹ Công Ty TNHH Dệt Pha Lê Thái Bình Dương Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Nhựa Duy Tân Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau Chi nhánh Công ty Thiên Thái (Ltd)
2F	Công ty Cổ phần Mavin Austfeed Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Vinfast Công ty Cổ phần Vincom Retail Công Ty TNHH Scancom Việt Nam Công ty TNHH Saitex Quốc Tế Đồng Nai (VN) Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam - Chi nhánh Xuân Mai - Hà Nội Công Ty TNHH Da Sài Gòn Tantec MM Mega Market Việt Nam Chi nhánh Nha Trang - Công ty Cổ phần Vinpearl Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Quang Hanh - TKV Công ty Cổ phần Prime Phở Yên Công Ty Cổ Phần Sản Xuất Thép Vina One Công Ty TNHH Wilmar Agro Việt Nam Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Ngân Long Công Ty TNHH May Mặc Liên Minh One Công Ty Cổ Phần Môi Trường Sonadezi Công Ty TNHH Kim Cương Việt Nam Công Ty TNHH Stanley Electric Việt Nam Công Ty TNHH Shiseido Việt Nam Công Ty TNHH Ansell Vina Tổng Công Ty TNHH Tân Cảng Sài Gòn Công Ty Cổ Phần Bao Bì Tín Thành Công Ty TNHH Ns Bluescope Việt Nam CÔNG TY TNHH JP Corelex Việt Nam

ID của bên liên quan	Doanh nghiệp
	Công Ty TNHH Giày Annora Việt Nam Công Ty TNHH Diesel Sông Công Công Ty TNHH Một Thành Viên Nước Sạch Hà Nội Công ty Cổ phần Môi trường Việt Xuân Mới Công ty Cổ phần Bia Nước Giải Khát Sài Gòn Tây Đô Công ty TNHH Vietel CHT Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam - Chi nhánh Sản xuất và Kinh doanh Thức ăn Thủy sản Công Ty TNHH Giày Dona Standard Việt Nam Công ty TNHH Dona Pacific Việt Nam Nhà máy Thuốc lá Khatoco Khánh Hòa - Chi nhánh Tổng công ty Khánh Việt Công ty TNHH Gsk Việt Nam - Chi nhánh I Hà Nội Công Ty TNHH Nhựa Tân Lập Thành Công Ty TNHH Wattens Việt Nam Công ty TNHH TOTO Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên CÔNG TY TNHH C&T VINA Công ty TNHH Dreamtech Việt Nam Công ty Than Uông Bí - TKV Công Ty Cổ Phần Vận Tải Biển Việt Nam Công Ty Cổ Phần Đại Lý Vận Tải Safi
2G	Công ty Cổ phần Xi măng Fico Tây Ninh Công ty Cổ phần China Steel & Nippon Steel Việt Nam Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Bút Sơn Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh Công ty TNHH POSCO VST Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị và Công nghiệp 11 - Urenco11 Công ty Cổ phần Dịch vụ Năng lượng Thành Công Công Ty TNHH Môi Trường Đô Thị Hưng Phát Công Ty TNHH Thép Tung Hồ Việt Nam Công ty Cổ phần Xi măng VVMI La Hiên Công Ty Cổ Phần Thép Đà Nẵng Công ty TNHH Tôn Hòa Phát Công ty TNHH Điện Nghi Sơn 2 Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn Công Ty TNHH Hóa Chất Hyosung Vina Nhà máy Nhiệt điện An Khánh Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Lâm Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa Chi nhánh Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên - Nhà máy Xi măng Kiên Lương Công ty Nhiệt điện Sơn Động - TKV Nhà máy luyện phôi thép - Công ty cổ phần thép Ponina Công ty TNHH Điện lực Vĩnh Tân 1 Công Ty TNHH Thép Đặc Biệt Shengli Việt Nam
2H	Công Ty TNHH Sản Xuất Và Thương Mại Thép Tây Nam Công ty Kraft of Asia Paperboard & Packaging Công ty Chế biến Than Cửa Ông - TKV Công ty Thủy điện Sơn La Công ty TNHH Polytex Viễn Đông (Việt Nam)

ID của bên liên quan	Doanh nghiệp
	Công ty Cổ phần Prime Đại Lộc Công Ty Cổ Phần Thép Nam Kim Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Nam Công ty TNHH Samsung Display Việt Nam Công ty Cổ phần Hà Lâm - Vinacomin Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên
21	Công Ty TNHH Thép KOS Việt Nam Công ty TNHH Techbond MFG (Việt Nam) Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Austdoor Công Ty TNHH Paiho Việt Nam Hệ Thống Mạng Panasonic Việt Nam Công Ty TNHH Công Nghiệp Strongway Vĩnh Phúc Công ty CP Dệt May Nha Trang Công ty TNHH Partron Vina Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam - Chi nhánh Sản xuất Kinh doanh Thức ăn Thủy sản Công ty Cổ phần DAP-Vinachem Công Ty Cổ Phần Đồng Hải Bến Tre Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa Công Ty TNHH Pouyuen Việt Nam Công Ty TNHH Canon Việt Nam Công Ty TNHH Dệt Xdd Công Ty TNHH Hóa Chất DAEMYUNG Việt Nam Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than Khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Nam Mầu - Tkvg Sản phẩm Việt Nam - Công ty Than Nam Mầu - TKV Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam Công Ty TNHH Sản Xuất Biel Crystal Việt Nam Công ty Cổ phần Môi trường Thuận Thành - Nhà máy xử lý rác thải tập trung thị trấn Thuận Thành (Nhà máy Ngũ Thái) Công Ty TNHH Hóa Dầu Long Sơn Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Nhựa Phú Lâm Chi nhánh Tổng công ty Gas Việt Nam - Công ty Gas Cà Mau Chi nhánh Công ty TNHH Calofic tại Hiệp Phước, TP.HCM Công Ty TNHH Dệt May Mei Sheng Việt Nam Công Ty Cổ Phần Coasia Cm Vina Công ty TNHH Giải pháp MPT (Việt Nam) Công Ty TNHH Sản Xuất Toàn Cầu Lixil Việt Nam Công ty TNHH Mabuchi Motor Việt Nam Công ty Cổ phần Khai thác và Quản lý Dịch vụ Đô thị Ecopark Công ty TNHH RITEK Việt Nam Chi nhánh Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Công Ty TNHH Công Nghiệp Chanco Công Ty TNHH Dệt May Tre Khổng Lồ Công ty Cổ phần Thủy sản Nha Trang - F.89 Công Ty TNHH Công Nghiệp Thực Phẩm Liwayway Sài Gòn Công ty TNHH Wonjin Vina Công Ty TNHH Nước Tinh Khiết Núi Tiên Công ty Cổ phần Chế tạo Máy - Vinacomin Công ty TNHH JX Nippon Oil & Energy Việt Nam Công Ty TNHH Môi Trường Sao Xanh

ID của bên liên quan	Doanh nghiệp
	Công Ty TNHH TKG Taekwang Cần Thơ Công Ty TNHH Vina Union Công Ty TNHH Bao Bì Nước Giải Khát Crown Đồng Nai Chi nhánh Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam - Công ty Than Dương Huy - TKV Công ty Than Khánh Hòa - Vvmi Công ty TNHH Cù Hùng II Công ty TNHH Chiến Thắng Vàng Việt Nam Công ty TNHH Linh Kiện Điện Tử SEI (Việt Nam) Tổng công ty Việt Thắng Công Ty TNHH Linde Việt Nam Công ty Cổ phần Gạch ốp lát DIC Brothers Công ty Cổ phần Liwayway Việt Nam Công ty TNHH Swcc Showa (Việt Nam) CÔNG TY TNHH THÀNH PHẦN CHÍNH XÁC FUNING Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn - Nhà máy Bia Sài Gòn - Củ Chi Công ty Than Mạo Khê - TKV Công ty Cổ phần Thủy sản Việt Nam (STAPIMEX) Công Ty TNHH Can Sports Việt Nam Công ty Cổ phần Công nghiệp Chính xác Việt Nam Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam Công Ty TNHH Panko Tâm Thắng Mtv Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Nguyễn Minh Công ty TNHH Calofic Công Ty Cổ Phần Thuộc Da Tong Hong Việt Nam Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Goertek Vina Công Ty Cổ Phần Đại Đồng Tiến Công Ty TNHH Sản Xuất Ô Tô THACO Mazda Công Ty TNHH Sản Xuất Lốp Bridgestone Việt Nam Công ty TNHH Xử lý rác thải Việt Nam/Giải pháp xử lý rác thải Việt Nam Chi nhánh Công ty Cổ phần Acecook Việt Nam tại Hưng Yên Công ty TNHH BHFLEX Vina Công Ty TNHH Giày Athena Việt Nam Công Ty TNHH Olympus Việt Nam Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam Công ty Cổ phần Than Cốc Sáu - Vinacomin Công Ty Cổ Phần Vitaly Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam Công ty TNHH Sản phẩm Intel Việt Nam Công Ty TNHH Mobase Việt Nam Công Ty Cổ Phần Vật Liệu - Tkv Công ty Than Na Dương - VVMI Công ty Cổ phần 397 Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Bích Chi Công ty Cổ phần Phốt pho vàng Lào Cai

